

Bản án số: 68/2024/HSST  
Ngày 23 - 9 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Lưu

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham G phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 10/9/1974; nơi sinh và cư trú: thôn G, xã Y1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ Nguyễn Thị T, có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 29/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Q 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 29/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa được xóa án tích; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST ngày 31/8/2004, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt Q 03 tháng tù về tội: Đánh bạc, đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm Gm từ ngày 23/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 ngày 23/6/2024, tại đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của Q 01 gói nhỏ bên ngoài dán băng dính đen, bên trong bọc giấy, trong cùng chứa chất bột cục màu trắng. Q khai nhận chất bột cục màu trắng là ma túy heroine, Q tàng trữ mục đích sử dụng, niêm phong ký hiệu A1.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Hữu Q khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 23/6/2024, Q đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng heroine nên Q một mình đi xe ôm từ xã Y1 đến thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Khi

đến một ngõ nhỏ thuộc thị trấn Đ (không rõ địa chỉ cụ thể) Q gặp một nam giới không rõ lai lịch, Q hỏi mua 500.000đồng heroine, người đó đồng ý. Q đưa 500.000đồng, người nam giới nhận tiền và đưa Q 01 gói ma túy (heroine). Q cầm gói ma túy rồi đi xe ôm từ thị trấn Đ về huyện Y. Đến thị trấn T, huyện Y, Q xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1855/KLGD ngày 27/6/2024 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,2682g (không thấy hai sáu tám hai gam, không kể bao bì).*

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKSYL ngày 27 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Hữu Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Hữu Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Hữu Q từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm Gm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 23/6/2024, tại đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang Nguyễn Hữu Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại heroine, có khối lượng 0,2682g mục đích sử dụng.

[3]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy,... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

*c. Heroine, ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Về nhân thân, tại bản án hình sự số 17/HSST ngày 31/8/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội: Đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với người nam giới bán ma túy cho bị cáo ở khu vực thị trấn Đ, huyện B, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này, vì vậy không có căn cứ để xác minh và không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ký hiệu A1 = 0,2425gam heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/6/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật gồm: A1 = 0,2425g heroine cùng toàn bộ bao gói do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Y;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**